

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 07-3-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Hồng;

2. Bà Bạc Thị Thanh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Thị B**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 03/5/1983, tại: Huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn D (đã chết) và con bà Lò Thị X, sinh năm 1962; bị cáo có chồng là Tòng Việt L (đã chết) và có 01 người con chung, bị cáo chung sống như vợ chồng với anh Phú Chín Q sinh năm 1985 và có 01 người con chung, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử và chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/8/2023, tạm giam từ ngày 02/9/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người có nghĩa vụ liên quan:

- Họ và tên: **Đoàn Lam S**; sinh ngày 01/6/1981; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

- Họ và tên: **Phạm Văn T**; sinh ngày 10/8/1982; nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 05 phút ngày 27/8/2023, tổ công tác theo Kế hoạch 1266 - Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ta Con, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, phát hiện xe ô tô khách nhà xe L, biển số 27F-000.00 chạy tuyến Điện Biên đi Lạng Sơn có biểu hiện nghi vận chuyển trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện sau ghế phụ cửa lên xuống của xe có 01 bao gạo loại 10 kg bên trong có 01 gói nhựa thuốc phiện, qua lời khai của Lò Văn N (quản lý xe khách của nhà xe Lò T) và Lò Văn T (phụ xe) đã xác định người liên lạc để gửi bao gạo bên trong có 01 gói nhựa thuốc phiện là bị cáo Quảng Thị B. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Điện Biên đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo để điều tra, làm rõ. Tại cơ quan điều tra bị cáo Quảng Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép 01 gói nhựa thuốc phiện như sau: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 25/8/2023, bị cáo đang ở nhà tại bản Y, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì có Đoàn Lam S, sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (là bạn bị cáo quen biết nhau 6 năm về trước) gọi điện thoại hỏi mua 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) nhựa thuốc phiện. Sau khi thống nhất với Đoàn Lam S xong, bị cáo gọi điện thoại hỏi Lò Thị H, sinh năm 1968, trú tại bản C, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để mua 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) nhựa thuốc phiện. Đến ngày 26/8/2023, Lò Thị H hẹn bị cáo đến nhà để mua bán nhựa thuốc phiện, bị cáo gọi điện thoại cho Đoàn Lam S thỏa thuận trả trước tiền mua nhựa thuốc phiện cho bị cáo bằng cách chuyển khoản qua số tài khoản của bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*). Sau khi nhận được tiền, khoảng 20 giờ ngày 26/8/2023, bị cáo điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead, biển số 27B1-000.00 đến nhà Lò Thị H, qua trao đổi bị cáo mua của Lò Thị H 01 gói nhựa thuốc phiện với giá 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*). Đến ngày 27/8/2023 bị cáo lấy gói nhựa thuốc phiện gói lại bằng vỏ mì tôm nhãn hiệu KOKOMI, lớp ngoài cùng gói bằng giấy nilon màu trắng cắt giấu vào trong bao gạo loại 10 kg dùng dây buộc lại. Khoảng 15 giờ cùng ngày Đoàn Lam S gọi điện thoại cho bị cáo để cung cấp thông tin người nhận gói nhựa thuốc phiện, bị cáo ghi thông tin tên, địa chỉ và số điện thoại lên trên bao gạo “Người nhận Anh T SĐT 0980000000 cầu Lường, L Sơn”. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo thuê Lường Văn T là lái xe taxi chở bao gạo bên trong có gói nhựa thuốc phiện ra bến xe khách thành phố Điện Biên Phủ và gửi xe khách Nhà xe Lò T, biển số 27F-000.00 chạy tuyến Điện Biên đi Lạng Sơn. Hồi 19 giờ 05 phút ngày 27/8/2023 khi xe khách đi đến khu vực bản Ta Con, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an tỉnh Điện Biên kiểm tra phát hiện sau ghế phụ cửa lên xuống của xe có 01 bao gạo bên trong có 01 cục thuốc phiện, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên đến nhà triệu tập bị cáo về Cơ quan điều tra làm việc, tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 45,6 gam thuốc phiện, gửi toàn bộ giám định chất ma túy, vật chứng hoàn lại 33,1 gam thuốc

phiện; tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu trắng đen, biển số 27B1-000.00, số máy: JF79E0114696, số khung: RLHJF7904HY032879 xe cũ đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1349/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Thị B là 45,6 gam. Mẫu chất dẻo màu nâu đen thu giữ của Quàng Thị B gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện*”. Tại bản Kết luận giám định số: 1334/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Không phát hiện dấu vết đường vân trên các đối tượng mẫu cần giám định. Chữ viết trên bao tải xác rắn màu trắng mẫu cần giám định, ký hiệu A với chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người viết ra*”.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKSTG ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố: Bị cáo Quàng Thị B về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù và không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên các mép đều được dán kín có chứa 01 bao tải xác rắn màu trắng, có chữ viết tay màu xanh “Người nhận Anh Trường SĐT: 0980000000 cầu Lường L Sơn” ký hiệu A, 01 sợi dây dứa màu trắng, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon có chữ KOKOMI; 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên các mép đều được dán kín chứa mẫu hoàn lại có khối lượng là 33,1 gam nhựa thuốc phiện. Đối với số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) bị cáo bán ma túy cho Đoàn Lam S, do bị cáo đã chi tiêu hết, đề nghị truy thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu trắng đen, biển số 27B1-000.00, số máy: JF79E0114696, số khung: RLHJF7904HY032879 xe cũ đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 19 giờ 05 phút ngày 27/8/2023, Tổ công tác theo Kế hoạch 1266 - Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ta Con, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Phát hiện, thu giữ 01 gói nhựa thuốc phiện có khối lượng 45,6 gam của bị cáo Quàng Thị B cất giấu trong bao gạo trên xe khách nhà xe Lò T, biển số 27F-000.00 chạy tuyến Điện Biên - Lạng Sơn, bị cáo nhằm mục đích để bán kiếm lãi. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Quàng Thị B đã phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt đề rắn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Đoàn Lam S, sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn là người đặt mua 45,6 gam nhựa thuốc Phiện của bị cáo và Phạm Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn V, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang là người có địa chỉ để nhận 45,6 gam nhựa thuốc Phiện. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhiều lần nhưng Đoàn Lam S, Phạm Văn T không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Cơ quan điều tra khoanh cắt để tiếp tục điều tra, xác minh, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý Đoàn Lam S và Phạm Văn T theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lò Thị H, sinh năm 1968, trú tại bản Cà Phê, xã Xam Mứn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên là người bị cáo Quảng Thị B khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 26/8/2023. Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai và đối chất giữa bị cáo và Lò Thị H, nhưng Lò Thị H không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh Lò Thị H bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận Lò Thị H đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lương Văn T, sinh năm 1983, trú tại bản P, xã T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là lái xe taxi được bị cáo thuê chở bao gạo bên trong có 45,6 gam nhựa thuốc phiện ra bến xe khách thành phố Điện Biên Phủ và gửi xe khách nhà xe Lò T. Lương Văn T không biết bên trong bao gạo có ma túy, Lương Văn T không vi phạm pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lò Văn T, sinh năm 1995 và Lò Văn N, sinh năm 2001 đều trú tại bản C, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là quản lý và phụ xe ô tô khách nhà xe Lò T, biển số 27F-000.00. Khi nhận bao gạo Lò Văn T, Lò Văn N không biết bên trong bao gạo có ma túy Lò Văn T và Lò Văn N không vi phạm pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên các mép đều được dán kín có chứa 01 bao tải xác rắn màu trắng, có chữ viết tay màu xanh “Người nhận Anh Trường SĐT: 0980000000 cầu Lương L Sơn”, ký hiệu A, 01 sợi dây dứa màu trắng, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon có chữ KOKOMI; 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên các mép đều được dán kín chứa mẫu hoàn lại có khối lượng là 33,1 gam nhựa thuốc phiện là chất Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) bị cáo bán ma túy cho Đoàn Lam S, do bị cáo đã chi tiêu hết, cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu trắng đen, biển số 27B1-000.00, số máy: JF79E0114696, số khung: RLHJF7904HY032879 xe

cũ đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Thị B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Thị B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 27/8/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên các mép đều được dán kín có chứa 01 bao tải xác rắn màu trắng, có chữ viết tay màu xanh “Người nhận Anh Trường SĐT: 0980000000 cầu Lường L Sơn”, ký hiệu A, 01 sợi dây dứa màu trắng, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon có chữ KOKOMI; 01 phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên các mép đều được dán kín chứa mẫu hoàn lại có khối lượng là 33,1 gam nhựa thuốc phiện. Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà Nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu trắng đen, biển số 27B1-000.00, số máy: JF79E0114696, số khung: RLHJF7904HY032879 xe cũ đã qua sử dụng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) đối với bị cáo Quàng Thị B.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/3/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Việt Hương